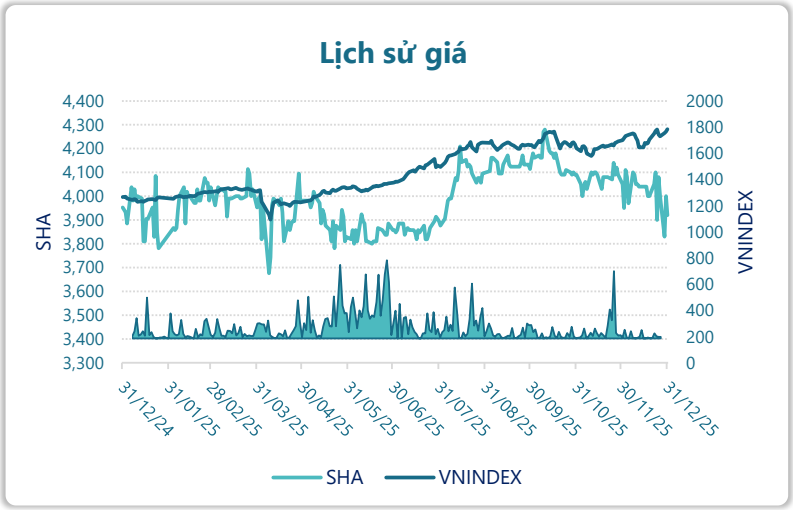
FireAnt

CTCP Sơn Hà Sài Gòn (HSX: SHA)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**3,920**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	4,280
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,676
SL cổ phiếu LH	35,118,632
KLGD BQ 20 phiên (CP)	11,290
% sở hữu nước ngoài	0.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	138
P/E	8.6
EPS	456

DT thuần

Q4/25

300

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.00| 0.2%

YoY: ▼5.00| -1.8%

LN sau thuế

Q4/25

3.70

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.71| 23.6%

YoY: ▲ 1.61| 76.9%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

4.6%

DT thuần

2025

1,164

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 24.0| 2.0%

LN sau thuế

2025

16.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.50| 18.8%

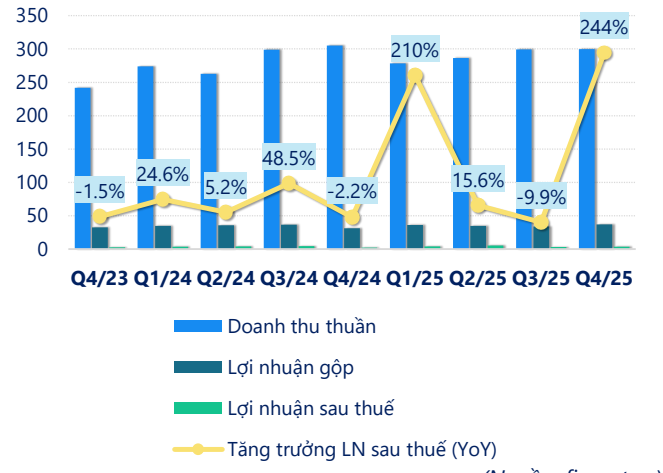
ROE

2025

3.7%

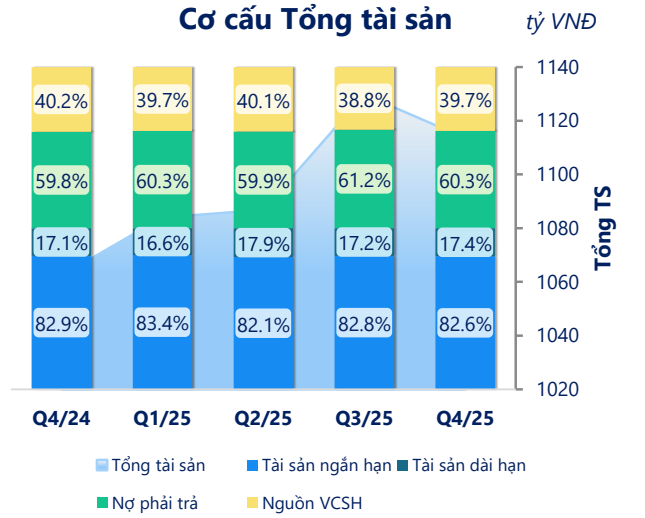
+/- YoY: ▲ 0.5%

Kết quả kinh doanh



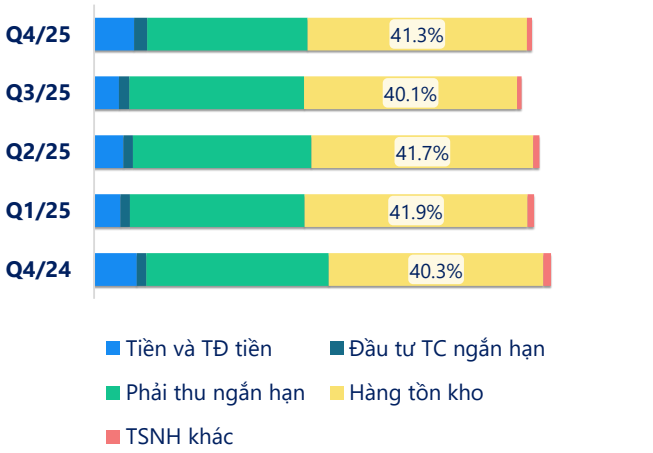
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



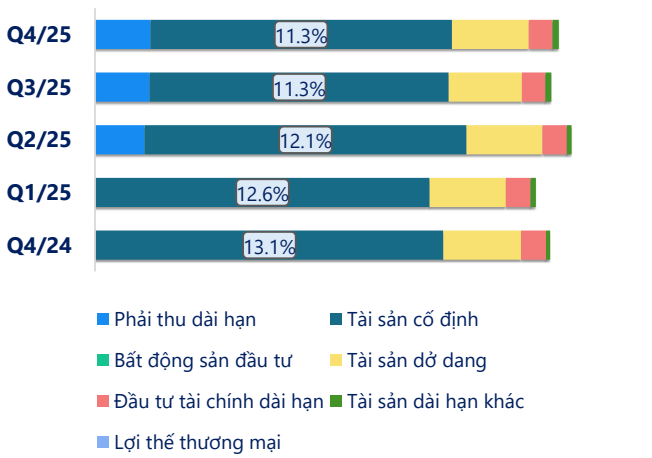
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



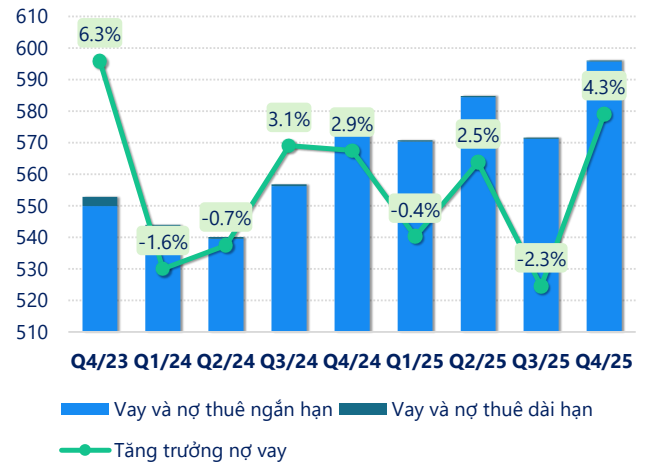
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



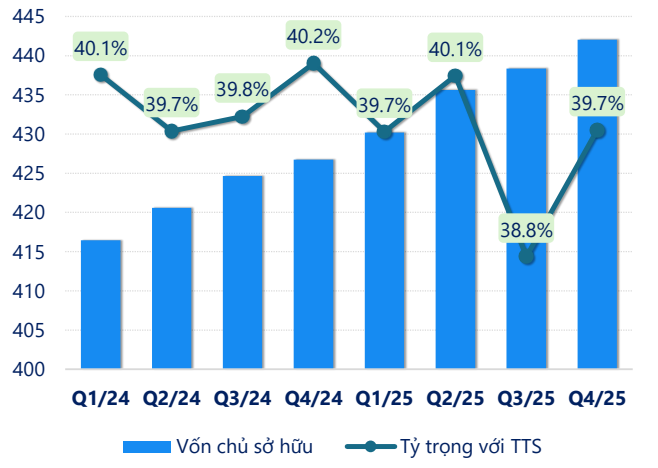
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



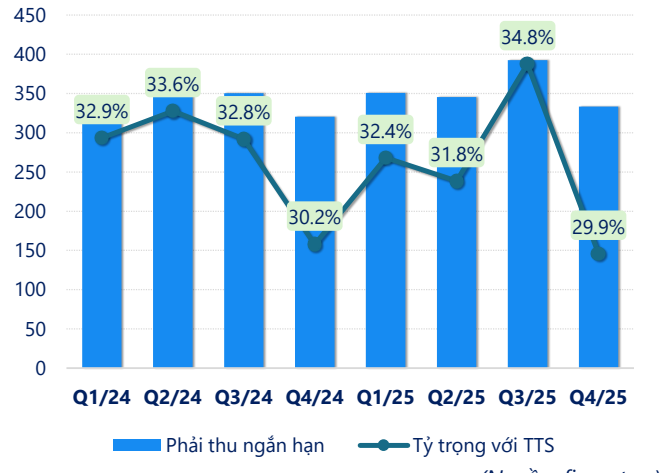
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



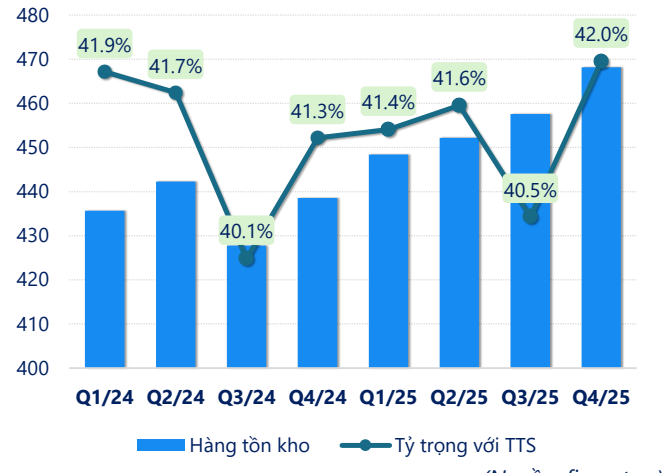
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



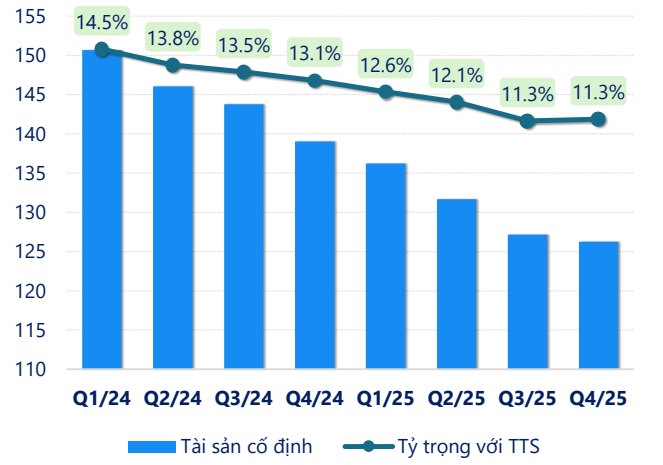
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



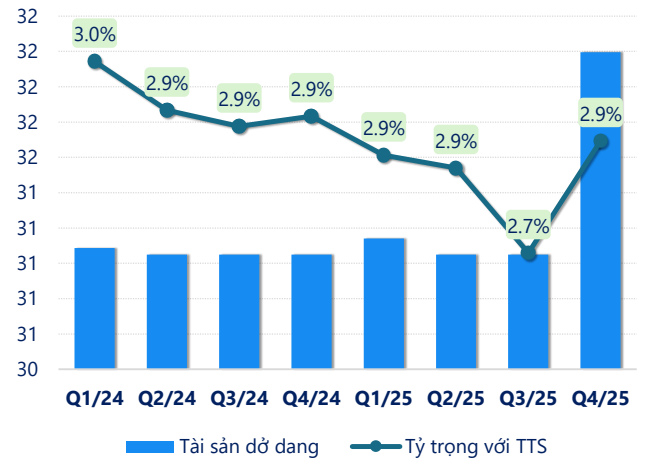
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



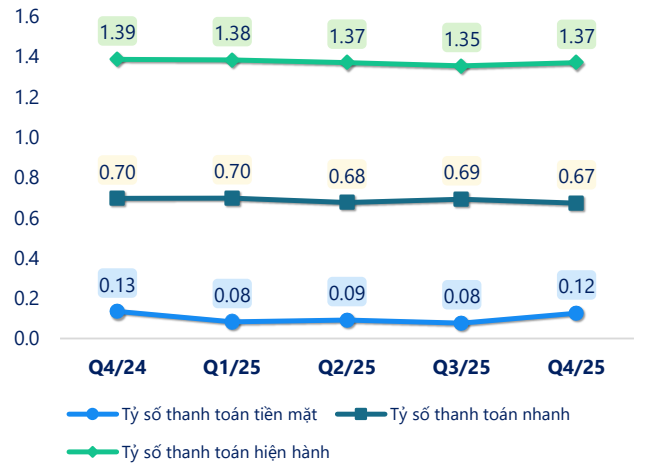
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



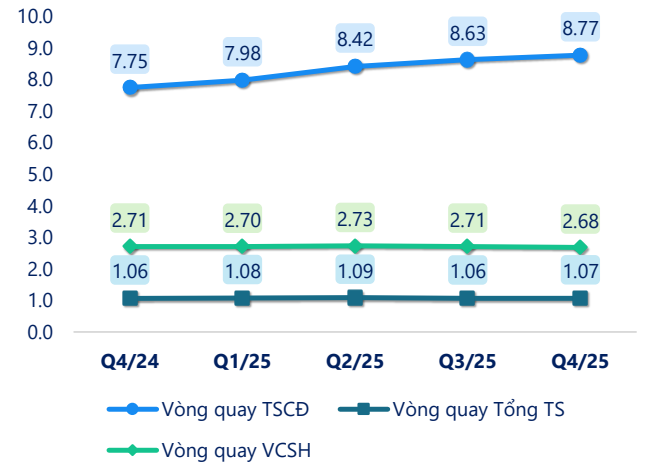
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**1,062**	**1,084**	**1,087**	**1,130**	**1,114**
Tài sản ngắn hạn	**880**	**904**	**892**	**936**	**919**
Tiền và tương đương tiền	85.4	53.9	59.9	52.7	83.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	26.2	42.2	26.2	26.2	26.2
Phải thu ngắn hạn	320	351	345	393	333
Hàng tồn kho	439	448	452	458	468
Tài sản ngắn hạn khác	10.00	8.90	8.39	6.76	7.97
Tài sản dài hạn	**182**	**180**	**195**	**194**	**194**
Phải thu dài hạn	0.20	0.22	20.2	23.2	23.2
Tài sản cố định	139	136	132	127	126
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	31.0	31.1	31.0	31.0	32.2
Đầu tư tài chính dài hạn	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0
Tài sản dài hạn khác	1.60	2.23	1.92	2.51	2.59
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**636**	**654**	**651**	**691**	**672**
Nợ ngắn hạn	**635**	**654**	**651**	**691**	**671**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	572	570	584	571	596
Phải trả người bán ngắn hạn	42.1	65.9	50.0	102	54.2
Nợ dài hạn	0.74	0.27	0.63	0.56	0.52
Vay và nợ thuê dài hạn	0.51	0.45	0.40	0.35	0.29
Nguồn vốn chủ sở hữu	**427**	**430**	**436**	**438**	**442**
Vốn chủ sở hữu	**427**	**430**	**436**	**438**	**442**
Vốn điều lệ	334	334	334	334	351
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)